

Số: /BC-UBND

Thanh Thủy, ngày 29 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính
3 năm không phát sinh hồ sơ tại xã Thanh Thủy**

Thực hiện Công văn số 872/UBND-VP, ngày 08/11/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về công tác cải cách TTHC;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy báo cáo tình hình kết quả rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính 3 năm không phát sinh hồ sơ tại xã cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Lãnh đạo UBND xã xác định rõ việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác cải cách hành chính của địa phương. Chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Căn cứ vào Công văn số 872/UBND-VP, ngày 08/11/2023 của UBND huyện Thanh Hà về việc thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang về công tác cải cách TTHC, UBND xã Thanh Thủy giao Công chức VP – Thống kê (VP HĐND-UBND) xã theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện theo Kế hoạch và tổ chức rà soát độc lập các TTHC 3 năm không phát sinh trên địa bàn xã.

Các bộ phận được giao nhiệm vụ đã tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính 3 năm không phát sinh hồ sơ tại xã, hoàn thành việc rà soát, đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

UBND xã Thanh Thủy đã chỉ đạo công chức chuyên môn tập trung rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ tại cơ quan bao gồm:

I	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước: 01 thủ tục	
1	2.002165.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)
II	Lĩnh vực Hộ tịch: 02 thủ tục	
1	1.001022.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con
2	1.000689.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
3	1.004845.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ

4	1.000593.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
5	1.000419.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
6	2.002516.000.00.00.H23	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch
III	Lĩnh vực Nuôi con nuôi: 02 thủ tục	
1	2.001255.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
IV	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 2 thủ tục	
1	2.000355.000.00.00.H23	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
2	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
V	Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội : 2 thủ tục	
1	1.000132.000.00.00.H23	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
2	1.010941.000.00.00.H23	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
VI	Lĩnh vực Trẻ em: 06 thủ tục	
1	1.004941.000.00.00.H23	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
2	1.004944.000.00.00.H23	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
3	1.004946.000.00.00.H23	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
4	2.001942.000.00.00.H23	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
5	2.001944.000.00.00.H23	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
6	2.001947.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
VII	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác: 5 thủ tục	

1	1.004441.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
2	1.004492.000.00.00.H23	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
3	1.004443.000.00.00.H23	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
4	1.004485.000.00.00.H23	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5	2.001810.000.00.00.H23	Thủ tục giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
VIII	Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ: 10 thủ tục	
1	2.000509.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
2	1.001028.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
3	1.001055.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
4	1.001078.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
5	1.001085.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
6	1.001090.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
7	1.001098.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
8	1.001109.000.00.00.H23	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
9	1.001156.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
10	1.001167.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
IX	Lĩnh vực Thư viện: 03 thủ tục	
1	1.008901.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
2	1.008902.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng

3	1.008903.000.00.00.H23	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
X	Lĩnh vực Trồng trọt: 01 thủ tục	
1	1.008004.000.00.00.H23	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa
XI	Lĩnh vực Đường thủy nội địa: 09 thủ tục	
1	1.004088.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác
2	1.005040.000.00.00.H23	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung
3	1.004047.000.00.00.H23	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
4	1.004036.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
5	1.004002.000.00.00.H23	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
6	1.003970.000.00.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
7	1.006391.000.00.00.H23	Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
8	1.003930.000.00.00.H23	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
9	2.001659.000.00.00.H23	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
XII	Lĩnh vực Môi trường: 02 thủ tục	
1	1.010736.000.00.00.H23	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường
2	1.004082.000.00.00.H23	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.
XIII	Lĩnh vực Nông nghiệp: 01 thủ tục	
1	1.003596.000.00.00.H23	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
XIV	Phòng chống thiên tai: 05 thủ tục	

1	2.002161.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
2	2.002162.000.00.00.H23	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
3	2.002163.000.00.00.H23	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
4	1.010091.000.00.00.H23	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.
5	1.010092.000.00.00.H23	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội
XV	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động tổ hợp tác: 03 thủ tục	
1	2.002226.000.00.00.H23	Thông báo thành lập tổ hợp tác
2	2.002227.000.00.00.H23	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
3	2.002228.000.00.00.H23	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
XVI	Lĩnh vực Thủy lợi: 02 thủ tục	
1	1.003440.000.00.00.H23	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã
2	2.001621.000.00.00.H23	Nhận hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)
XVII	Lĩnh vực Bảo hiểm : 01 thủ tục	
1	1.005412.000.00.00.H23	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp;
XVIII	Lĩnh vực Chính sách thuế : 01 thủ tục	
1	1.008603.000.00.00.H23	Thủ tục kê khai, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (MT)
IX	Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng: 03 thủ tục	
1	2.002401.000.00.00.H23	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập

2	2.002402.000.00.00.H23	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
3	2.002403.000.00.00.H23	Thủ tục thực hiện việc giải trình
XX	Thi đua khen thưởng: 03 thủ tục	
2	2.000346.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
3	2.000337.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất;
4	1.000748.000.00.00.H23	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình
XXI	Giải quyết khiếu nại: 01 thủ tục	
1	2.002409.000.00.00.H23	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã
XXII	Dân số, sức khỏe sinh sản: 02 thủ tục	
1	1.002192.000.00.00.H23	Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ
2	2.001088.000.00.00.H23	Thủ tục xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số

III. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ, ĐƠN GIẢN

1. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại:

- Luật TNBTCNN năm 2017;
- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP;
- Thông tư số 04/2018/TT-BTP

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

2. Lĩnh vực Hộ tịch

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;
- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biếu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;
- Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014.
- Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.
- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.
- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản

lý của Sở Tư pháp.

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số khoản phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016, Nghị quyết số 04/2018/NQHĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018, Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương;

- Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

3. Lĩnh vực Nuôi con nuôi

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch rà soát các quy định tại:

- Luật Nuôi con nuôi;

- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

- Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTP ngày 29/12/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng biểu mẫu nuôi con nuôi;

- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài;

- Thông tư số 267/2016/TT-BTP ngày 14/11/2016 hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

4. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn hóa phụ trách Lao động thương binh và xã hội rà soát các quy định theo:

- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

5. Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn hóa phụ trách Lao động thương binh và xã hội rà soát các quy định theo:

- Nghị định 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng

- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14.

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

6. Lĩnh vực Trẻ em

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn hóa phụ trách Lao động thương binh và xã hội rà soát các quy định theo:

- Luật trẻ em năm 2016.

- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

7. Lĩnh vực cơ sở giáo dục khác

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công cán bộ VH –TT-TDĐT rà soát các quy định:

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

8. Lĩnh vực tôn giáo chính phủ

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công cán bộ VH –TT-TDĐT rà soát các quy định:

- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Quyết định 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực PCTT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT;

- Quyết định số 4030/QĐ-UBND, ngày 18/11/2019;
- Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/3/2020

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

9. Lĩnh vực Thư viện

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công cán bộ VH –TT-TDĐT rà soát các quy định:

- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.
- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

10. Lĩnh vực trồng trọt

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018.
- Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

11. Lĩnh vực đường thủy nội địa

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày ngày 19/12/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa
- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

12. Lĩnh vực Môi trường

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

13. Lĩnh vực Nông nghiệp

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Điều 25, Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018.

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

14. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

- Quyết định 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực PCTT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ NN&PTNT;

- Quyết định số 4030/QĐ-UBND, ngày 18/11/2019;

- Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 24/3/2020

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

15. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác

***Qua rà soát:** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

16. Lĩnh vực Thủy lợi

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức địa chính xây dựng – Môi trường rà soát các quy định tại:

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

- Khoản 1; khoản 3; điểm a khoản 4; điểm a khoản 5 - Điều 26, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

17. Lĩnh vực bảo hiểm

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Tài chính – Kế toán rà soát các quy định tại:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/10/2010

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

18. Lĩnh vực Chính sách thuế

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Tài chính – Kế toán rà soát các quy định tại:

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

19. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ rà soát các quy định tại:

- Luật 36/2018/QH14 ngày 20-11-2018
- Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30-10-2020

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

20. Lĩnh vực Thi đua khen thưởng

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn phòng Đảng ủy – Nội vụ rà soát các quy định tại:

- Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

21. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại lần đầu

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo công chức Văn phòng HĐND-UBND rà soát các quy định tại:

- Luật 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011;
- Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

22. Lĩnh vực Dân số - Sức khỏe sinh sản

UBND xã Thanh Thủy chỉ đạo nhân viên Trạm y tế xã phụ trách mảng dân số rà soát các quy định tại:

- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;
- Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.
- Luật Bình đẳng giới năm 2006.
- Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số.

* ***Qua rà soát:*** Không đề nghị sửa đổi các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên, sự hướng dẫn của ngành chuyên môn nên công tác cải cách hành chính nói chung và công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính nói riêng đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Cán bộ đầu mối thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đã tích cực hướng dẫn, đôn đốc các công chức, bộ phận chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cũng như các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác cải cách hành chính của cơ quan. Các bộ phận chuyên môn đã chủ động cập nhập, rà soát các quyết định mới ban hành của UBND tỉnh về các thủ tục hành chính mới được sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ để thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao hơn khi giải quyết công việc cho người dân.

2. Khó khăn, tồn tại

Mặc dù công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính đã được UBND xã Thanh Thủy được quan tâm chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên vẫn còn một số cán bộ, công chức bộ phận chuyên môn còn chưa nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hoạt động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nên chưa thực sự quan tâm và dành thời gian thỏa đáng cho công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính là công việc khá phức tạp, khó khăn cần nhiều thời gian nghiên cứu quy định của pháp luật có liên quan.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị Văn phòng HĐND-UBND huyện tiếp tục quan tâm, giúp đỡ, hướng dẫn về công tác cải cách hành chính đối với UBND xã Thanh Thủy.

Đề nghị cấp trên cập nhật nội dung các thủ tục hành chính kịp thời trên Dịch vụ công quốc gia.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Thanh Thủy về kết quả rà soát, đánh giá, đơn

giảm hóa thủ tục hành chính năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Thanh Hà ;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công chức chuyên môn có liên quan;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thư